TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 12-4-2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa L.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tô Hoàng V.

Bà: Quang Kim C.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Anh V - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng T.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu P – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2018/TLST-DS, ngày 28/8/2018, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐST-DS ngày 20/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 09/01/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 43/2019/QĐST-DS, ngày 13/02/2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 43/TB-TA ngày 21/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1974. (Có mặt).
Địa chỉ: 219/5, ấp TT, xã TP, huyện L, tỉnh Đ.
- *Bị đơn*: Ông Dương Văn V, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: 375A/5, ấp TT, xã TP, huyện L, tỉnh Đ.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1979. (Vắng mặt).
Địa chỉ: 375A/5, ấp TT, xã TP, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/8/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Trịnh Thị L trình bày: Nguyên chị L là chủ hụi, có mở hai dây huị, 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng. Anh Dương Văn V có tham gia hai dây hụi của chị L làm chủ hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi khui ngày 10/02al/2012, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 25 phần, anh Dương Văn V tham gia chơi một phần. Hụi mãn ngày 10/02/2014 âm lịch. Anh V hốt lần thứ 12, ngày 10/01/2013 âm lịch anh V hốt hụi được 38.850.000 đồng (đã trừ huê hồng 800.000 đồng). Anh V đóng 03 lần hụi chết đến ngày 10/04/2013 âm lịch, là 6.000.000 đồng. Anh V còn nợ lại chị L 10 lần hụi chết là 20.000.000 đồng. Khi hốt hụi anh V có ký nhận tiền ngày 10/02al/2012. Toàn biên nhận là chữ viết của chị L còn ký tên và ghi tên Dương Văn V là do anh V ký và viết tên

Dây hụi thứ hai: Hụi khui ngày 15/12al/2012, gía hụi 1.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 26 phần, mỗi phần là 1.000.000 đồng. Anh Dương Văn V tham gia một phần. Hụi mãn ngày 15/01al/2015. Ngày 15/02al/2013 âm lịch anh V hốt hụi được 20.230.000 đồng (đã trừ huê hồng), hốt lấn thứ 3. Anh V đóng hụi chết đến ngày 15/01al/2014 âm lịch, là 13.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Đóng từ ngày 15/3al/2013 đến ngày 15/12al/2013, tháng 01, 02, 03, 4/2014 anh V ngưng không đóng hụi chết đến tháng 5al/2014 anh V đóng lại, sau đó tháng 6, 7, 8 ngưng, đóng lại tháng 9, ngưng tháng 10, 11 đóng lại tháng 12. Còn lại 10 lần chưa đóng là 10.000.000 đồng. Khi hốt hụi anh V có ký nhận tiền ngày 15/12al/2012. Toàn biên nhận là chữ viết của chị L còn ký tên và ghi tên Dương Văn V là do anh V ký và viết tên.

Như vậy tổng cộng anh Dương Văn V còn nợ lại chị L hai dây hụi là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nay chị L yêu cầu buộc anh Dương Văn V có trách nhiệm trả tiền hụi cho chị L là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), chị Linh không yêu cầu tiền lãi.

Trong hai giấy giao hụi trên chị L đều giao cho hai vợ chồng anh V và chị T, việc chơi hụi này chị T có biết và mỗi lần đi giao hụi góp hụi chị T có đi. Do trong biên nhận ký nhận nợ hụi chị T không có ký nên chị L không yêu cầu chị T cùng anh V trả số nợ hụi là 30.000.000 đồng.

Chị L không yêu cầu giám định vì chị L cho rằng việc anh V còn thiếu nợ hụi chị L thì chị L đã xuất trình cho Tòa án hai biên nhận nhận tiền hụi như trên và các chứng cứ mà chị L đã cung cấp cho Tòa qua việc cung cấp những người hụi viên cùng tham gia chơi hụi với anh V.

- Tại biên bản hòa giải ngày 28/9/2018 bị đơn Dương Văn V trình bày:

Anh V thừa nhận là có tham gia chơi hụi với chị L dây hụi khui ngày 10/02al/2012. Dây hụi này anh V đã hốt rồi nhưng anh V không nhớ hốt lần thứ mấy và số tiền bao nhiêu. Hiện nay dây hụi này anh V đã đóng hụi chết xong cho chị L. Khi hốt hụi anh V không có ký vào biên nhận hụi. Nên biên nhận giao nhận tiền của dây hụi khui ngày 10/2al/2012 anh V không có ký nhận. Khi anh V đóng hụi chết cho chị L anh V không có làm biên nhận hay giấy tờ gì.

Đối với dây hụi khui ngày 15/12al/2012 anh V không có tham gia với chị L, anh V không biết dây hụi này nên anh V cũng không có ký vào giấy giao hụi của dây hụi này.

Do anh V không tham gia hụi ngày 15/12al/2012 và dây hụi khui ngày 10/02al/2012 anh V đã đóng hụi chết xong nên anh V không đồng ý theo yêu cầu của chị L.

Anh V không yêu cầu giám định chữ viết và ký tên của anh V đối với hai giấy giao hụi mà chị L xuất trình cho Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Kim T: Kể từ khi Tòa án đưa chị T vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản theo quy định cho chị T nhưng chị T vẫn vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa. Hơn nữa chị T cũng không có văn bản trình bày hay phản bác ý kiến của nguyên đơn để nộp cho Tòa án.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2018 người làm chứng Nguyễn Hồng S khai: Chị S chỉ quan hệ ở xóm với chị L và anh V. Chị S có tham gia với chị L dây hụi khui ngày 10/02al/2012, giá hụi 2.000.000 đồng. Trong dây hụi này anh V có tham gia 01 phần. Dây hụi này anh V đã hốt hụi rồi trước chị S. Chị S hốt lần thứ 23 còn hai người nữa là mãn hụi.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2018 người làm chứng Trịnh Thị K khai: Chị L là em ruột chị K còn anh V là cháu chồng. Bà K có tham gia dây hụi khui ngày 10/02al/2012 của chị L. Trong dây hụi này anh V có tham gia 01 phần và đã hốt rồi, hốt lần thứ mấy và bỏ hụi bao nhiêu bà K không nhớ. Không biết dây hụi này anh V đã đóng hụi chết xong chưa chỉ biết đã hốt rồi và có đi đóng hụi chết. Ngoài dây hụi này ra bà K không biết anh V có tham gia dây hụi nào khác do chị L làm chủ hay không vì bà K chỉ tham gia dây hụi này.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2018 người làm chứng Trần Thị Kim N khai: Chị N chỉ quen biết ở xóm với chị L và anh V. Chị N tham gia dây hụi khui ngày 15/12al/2012, giá hụi là 1.000.000 đồng. Trong dây hụi này anh V

có tham gia 01 phần, dây hụi này anh V đã hốt hụi rồi ngay lần đầu và do anh V thiếu tiền chị N nên chị N yêu cầu anh V đã hốt hụi thì trả tiền cho chị N nhưng anh V không trả lời. Tôi không biết anh V đã đóng hụi chết chưa. Ngoài chị N ra còn một số hụi viên khác biết anh V có tham gia chơi hụi trong dây hụi này vì có đi bỏ hụi chung.

Phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự đã chấp hành đúng tuy nhiên đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng của mình, còn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 24, 28, 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trịnh Thị L. Buộc anh Dương Văn V phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền hụi chết cho chị L là 30.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên thu mức án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy, bị đơn Dương Văn V có địa chỉ cư trú tại 375A/5, ấp TT, xã TP, huyện LV, tỉnh Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Dương Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp ngày 08/3/2019 và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn Dương Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc bà Trịnh Thị L yêu cầu bị đơn Dương Văn V trả tiền vốn hụi của tổng hai dây hụi là 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi. Để chứng minh

cho yêu cầu của mình chị L đã xuất trình hai giấy giao hụi khui ngày 15/12al/2012 và hụi khui ngày 10/02al/2012 thể hiện vợ chồng anh V có nhận số tiền 20.230.000 đồng của dây hụi khui ngày 15/12al/2012 và 38.850.000 đồng của dây hụi khui ngày 10/02al/2012. Hai giấy giao hụi này do chị L viết còn ký tên người nhận là Dương Văn V. Ngoài ra chị L cung cấp hai danh sách hụi của hai dây hụi trên có tên anh V là người tham gia chơi hụi. Hơn nữa những lời khai của những người làm chứng đều cho rằng anh V có tham gia chơi hụi do chị L làm chủ hụi của hai dây hụi trên, anh V đã hốt hụi và có thiếu nợ hụi chị L nhưng không biết số tiền bao nhiêu. Còn bị đơn Dương Văn V không đồng ý theo yêu cầu của chị L, anh V thừa nhận có tham gia chơi dây hụi khui ngày 10/02al/2012, anh V đã hốt hụi và đã đóng hụi chết xong còn dây hụi khui ngày 15/12al/2012 anh V không có tham gia. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh V các thông báo yêu cầu anh V cung cấp cho Tòa án những chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp cũng như yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của anh V nhưng anh V không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án cũng như giám định chữ viết và chữ ký là từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ phản bác của mình đối với lời trình bày và yêu cầu của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh V có tham gia hai dây hụi gày 10/02al/2012 và ngày 15/12al/2012 là có thật và hiện hai dây hụi này đã mãn, chị L đã giao đầy đủ các phần hụi cho các hụi viên khác, tức là đã đóng các phần hụi chết còn lại thay cho anh V. Do đó, chị L yêu cầu anh V trả lại số tiền hụi chết cho chị L là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 24, Điều 28, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006, cụ thể tại Điều 24 quy định như sau: *" Họ hưởng hoa hồng là họ mà theo sự thỏa thuận giữa những người tham gia họ, chủ họ có trách nhiệm thu phần họ của các thành viên góp họ để giao cho thành viên được lĩnh họ. Thành viên được lĩnh họ phải trả lãi cho các thành viên khác và phải trả một khoản hoa hồng cho chụ họ. Mức hoa hồng do những người tham gia họ thỏa thuận"*

Điều 28 quy định:

"1...

...

3. *Yêu cầu thành viên không góp phần họ của mình phải hoàn trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho các thành viên đó*"

Điều 30 quy định:

"1...

2. *Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả và phần lãi đối với các phần họ chậm trả...”*

Đối với phần lãi chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim T từ khi Tòa án đưa chị T vào tham gia tố tụng Tòa án đã tống đật đầy đủ các văn bản của Tòa án theo quy định nhưng chị T cũng không có văn bản ý kiến gì gửi đến Tòa án và cũng không đến tham gia các lần hòa giải và tại phiên tòa. Mặt khác, tại phiên tòa chị L yêu cầu anh V trả tiền nợ hụi, không yêu cầu chị T liên đới cùng trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Trịnh Thị L được chấp nhận, cho nên bị đơn Dương Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 và 471, Điều 468 Bộ Luật dân sự, Điều 91, Điều 147, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân. Điều 24, Điều 28, Điều 30 Nghị định về họ, hụi, biêu, phường số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2016 của Chính Phủ, Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Dương Văn V phải có nghĩa vụ trả cho chị Trịnh Thị L tiền hụi chết là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Ông Dương Văn V phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị L 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001409, ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/4/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/4/2019 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa L